

Số: **275/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1968

Địa chỉ: 243/37/48 H, Phường T, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1968

Địa chỉ: 129F/138/78 B, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu C và ông Phan Văn S (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2021 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu C và ông Phan Văn S xác nhận có hai con chung tên: Phan Nguyễn Thủy T, sinh ngày 03/01/2003 (đã thành niên) và Phan Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/01/2008. Hai bên thỏa thuận, giao con chung tên Phan Nguyễn Phương T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu ông S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng ông S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Thu C và ông Phan Văn S xác nhận không có.

2.3. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thu C tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thu C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008511 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Nguyễn Thị Thu C được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan